

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CTN-CTĐT HẬU GIANG**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2021

Số: 216/CTN-CTĐT

V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận
sau thuế TNDN quý III/2021 giảm
338,94% so với quý III/2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty quý III/2021 và quý III/2020,

Nay Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang xin giải trình một số nguyên nhân cơ bản làm cho lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2021 giảm so với quý III năm 2020 là: 4.417.725.733 đồng, tương đương tỷ lệ giảm 338,94% như sau:

STT	CHỈ TIÊU	QUÝ III/ 2021	QUÝ III/ 2020	TĂNG/GIẢM	TỶ LỆ (%)
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	45.283.730.785	44.918.329.027	365.401.758	0,81
2	Giá vốn hàng bán	49.142.968.933	41.628.262.473	7.514.706.460	18,05
3	Lợi nhuận gộp	(3.859.238.148)	3.290.066.554	(7.149.304.702)	(217,30)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	27.222.741	19.239.621	7.983.120	41,49
5	Chi phí tài chính	957.899.422	535.127.264	422.772.158	79,00



6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.188.388.576	4.149.702.916	(2.961.314.340)	(71,36)
7	Lợi nhuận thuần	(5.978.303.405)	(1.375.524.005)	(4.602.779.400)	334,62
8	Thu nhập khác	604.515.680	4.685.189.360	(4.080.673.680)	(87,10)
9	Chi phí khác	347.318.798	4.613.046.145	(4.265.727.347)	(92,47)
10	Lợi nhuận khác	257.196.882	72.143.215	185.053.667	256,51
11	Tổng lợi nhuận trước thuế	(5.721.106.523)	(1.303.380.790)	(4.417.725.733)	338,94
12	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				
13	Lợi nhuận sau thuế	(5.721.106.523)	(1.303.380.790)	(4.417.725.733)	338,94

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 365,4 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,81% so với cùng kỳ năm trước (trong đó chủ yếu tăng doanh thu thuê bao đô thị 724,74 triệu đồng, doanh thu tiền nước tăng 192,9 triệu đồng, doanh thu điện mặt trời tăng 158,53 triệu đồng; giảm doanh thu hóa đơn và doanh thu vé vệ sinh đô thị 411,47 triệu đồng; giảm doanh thu lắp đặt 234,53 triệu đồng; giảm doanh thu công trình 45,56 triệu đồng; giảm doanh thu khác 19,16 triệu đồng).

Giá vốn hàng bán tăng 7.514,71 triệu đồng, tỷ lệ tăng 217,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chi phí nhân công (lương) và chi phí nguyên vật liệu đô thị tăng (phân bón, thuốc trừ sâu, trồng dặm cây, hóa chất xử lý rác,...).

2. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,98 triệu đồng, tỷ lệ tăng 41,49%;

Chi phí tài chính tăng 422,77 triệu đồng, tỷ lệ tăng 79%, nguyên nhân là do chi phí lãi vay tăng;

Doanh thu hoạt động tài chính tăng ít hơn tăng chi phí tài chính làm cho lợi nhuận tài chính quý III/2021 giảm 414,79 triệu đồng, tỷ lệ giảm 80,4% so với cùng kỳ.

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.961,31 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 71,36% so với cùng kỳ.

4. Thu nhập khác giảm 4.080,67 triệu đồng, tỷ lệ giảm 87,1% so với cùng kỳ:

Chi phí khác giảm 4.265,73 triệu đồng, tỷ lệ giảm 92,47% so với cùng kỳ;

Thu nhập khác giảm ít hơn giảm chi phí khác làm cho lợi nhuận khác tăng 185,05 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 256,51% so với cùng kỳ.

*/ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng ít hơn tăng giá vốn hàng bán làm cho lợi nhuận gộp giảm 7.149,30 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm 217,3%. Số tiền lợi nhuận gộp và lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm nhiều hơn giảm chi phí quản lý doanh nghiệp làm cho lợi nhuận thuần giảm 4.602,78 triệu đồng; lợi nhuận khác tăng 185,05 triệu nên lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 4.417,73 triệu đồng, tương đương tỷ lệ giảm 338,94%.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III/2021 giảm so với quý III/2020.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TBKS (để b/c);
- Ban TGD (để b/c);
- Lưu VT, TC-KT.

TỔNG GIÁM ĐỐC *duy*



Bùi Trọng Lực